

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2014

*(Ban hành theo Quyết định số 2137/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 8 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

Điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ (KH&CN) của các tổ chức KH&CN là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN thu thập thông tin về nguồn nhân lực, tài chính, hạ tầng cơ sở, thông tin và các tiềm lực KH&CN khác phục vụ phân tích thông tin, quy hoạch và xây dựng chiến lược, chính sách, phục vụ quản lý điều hành hoạt động KH&CN.

Điều tra tiềm lực KH&CN đáp ứng yêu cầu cung cấp số liệu để:

- Đánh giá hiện trạng tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN; Có cơ sở xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KH&CN trên phạm vi cả nước, của các Bộ, ngành và địa phương;
- Đánh giá kết quả thực hiện Luật KH&CN, chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2020;
- Phục vụ so sánh quốc tế các chỉ tiêu thống kê về KH&CN.

2. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

2.1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra của cuộc Điều tra tiềm lực KH&CN là các tổ chức KH&CN (theo quy định tại Điều 9 của Luật KH&CN) công lập, ngoài công lập và có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm:

- Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và hình thức khác (sau đây gọi chung là tổ chức nghiên cứu và phát triển);
- Các cơ sở giáo dục đại học bao gồm: đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng;
- Tổ chức dịch vụ KH&CN.

Các tổ chức KH&CN thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an không thuộc đối tượng của cuộc điều tra này.

2.2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các tổ chức KH&CN có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, bao gồm:

- Các tổ chức KH&CN thuộc Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội do Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập;

- Các tổ chức KH&CN thuộc Chính phủ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

- Các tổ chức KH&CN thuộc Tòa án nhân dân tối cao do Toà án nhân dân tối cao, Chánh án Toà án nhân dân tối cao quyết định thành lập;

- Các tổ chức KH&CN thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao do Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quyết định thành lập;

- Các tổ chức KH&CN thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ thành lập hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập;

- Các tổ chức KH&CN thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập;

- Các tổ chức KH&CN của địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho cơ quan có thẩm quyền thành lập;

- Các tổ chức KH&CN thuộc cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp do Lãnh đạo của cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp quyết định thành lập.

- Các tổ chức KH&CN ngoài công lập do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thành lập và có đăng ký hoạt động KH&CN tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Phạm vi điều tra

Về lãnh thổ: điều tra tất cả các đơn vị điều tra quy định tại mục 2.2 (Phương án này) trên phạm vi toàn quốc.

Về thành phần kinh tế: điều tra các tổ chức KH&CN công lập, ngoài công lập và có vốn đầu tư nước ngoài.

Về lĩnh vực: điều tra tất cả các các đơn vị điều tra quy định tại mục 2.2 (Phương án này) thuộc tất cả các lĩnh vực KH&CN (khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y-dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội, khoa học nhân văn).

3. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

3.1. Thời kỳ, thời điểm điều tra

- Thời điểm bắt đầu điều tra là ngày 01/9/2014.
- Chỉ tiêu thời điểm là những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm được lấy thông tin theo số thực tế có tại 31/12/2013.
- Chỉ tiêu thời kỳ là những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin trong cả năm 2013 (tính từ 01/01/2013 đến hết 31/12/2013).

3.2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin là 30 ngày kể từ ngày 01/9/2014.

4. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

4.1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra tập trung vào tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN bao gồm: nhân lực, vật lực, tài chính, hạ tầng cơ sở, thông tin, tiềm lực khác phục vụ thu thập số liệu để tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ tiêu 1501: Số tổ chức KH&CN;
- Chỉ tiêu 1502: Số người trong các tổ chức KH&CN;
- Chỉ tiêu 1506: Chi cho hoạt động KH&CN.

Nội dung điều tra còn cung cấp số liệu phục vụ tổng hợp một số chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành KH&CN ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BKH&CN ngày 30/3/2009 của Bộ trưởng Bộ KH&CN:

- Chỉ tiêu 0101: Số người hoạt động trong khu vực KH&CN;
- Chỉ tiêu 0201: Chi quốc gia cho KH&CN;
- Chỉ tiêu 0202: Chi ngân sách nhà nước cho KH&CN;
- Chỉ tiêu 0301: Số tổ chức KH&CN;
- Chỉ tiêu 0302: Giá trị tài sản cố định của các tổ chức nghiên cứu và phát triển; tổ chức dịch vụ KH&CN;
- Chỉ tiêu 0303: Diện tích đất và trụ sở làm việc của các tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ KH&CN.

Nội dung thông tin điều tra gồm các phần sau:

a) Phần I. Nhóm thông tin chung về đơn vị cơ sở bao gồm

- Tên đơn vị;
- Địa chỉ;
- Cơ quan chủ quản;
- Thành phần kinh tế;

- Lĩnh vực KH&CN chính của đơn vị;
- Loại hình hoạt động KH&CN của đơn vị.

b) Phần II. Thông tin về nhân lực khoa học và công nghệ

- Tổng số nhân lực của đơn vị;
- Nhân lực có trình độ (từ cao đẳng trở lên).

b) Phần III. Thông tin về nguồn lực tài chính của tổ chức

- Tổng thu của đơn vị;
- Tổng chi của đơn vị;
- Chi cho KH&CN theo nguồn cấp kinh phí;
- Chi cho KH&CN theo loại chi.

d) Phần IV. Cơ sở hạ tầng và tiềm lực khác

- Trụ sở, đất đai, nhà xưởng;
- Giá trị còn lại của tài sản cố định;
- Thông tin KH&CN;
- Tài sản trí tuệ;
- Các trang thiết bị thí nghiệm có giá trị lớn.

4.2. Phiếu điều tra

Điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN năm 2014 sử dụng 03 loại phiếu:

- Phiếu số 01/ĐTTL-VNC/2014 áp dụng cho các tổ chức nghiên cứu, tổ chức NC&PT (Phụ lục kèm theo);
- Phiếu số 02/ĐTTL-ĐH/2014 áp dụng cho các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng (Phụ lục kèm theo);
- Phiếu số 03/ĐTTL-TCDV/2014 áp dụng cho các tổ chức dịch vụ KH&CN (Phụ lục kèm theo).

5. PHÂN LOẠI, DANH MỤC ÁP DỤNG CHO CUỘC ĐIỀU TRA

Điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN sử dụng các bảng phân loại, danh mục chuẩn như sau:

- Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu KH&CN, Bảng phân loại mục tiêu kinh tế - xã hội của hoạt động KH&CN và Bảng phân loại dạng hoạt động KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH&CN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN;
- Bảng danh mục các đơn vị hành chính 2004 ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

6. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

6.1. Loại điều tra

Loại điều tra của Điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN là **Điều tra toàn bộ**.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Việc thu thập thông tin được thực hiện theo hai phương pháp:

- Phương pháp trực tiếp: Áp dụng với đa số các đơn vị điều tra. Điều tra viên trực tiếp đến các đơn vị điều tra gặp cán bộ được phân công của các đơn vị giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung và cùng với cán bộ của đơn vị thu thập, tính toán số liệu để ghi vào phiếu điều tra.

- Phương pháp gián tiếp: Được áp dụng trong trường hợp khó tiếp cận trực tiếp với các đơn vị điều tra. Tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung cách ghi phiếu và yêu cầu để đơn vị điều tra tự ghi và gửi phiếu điều tra về cơ quan điều tra theo đúng nội dung và thời gian quy định của Phương án điều tra.

Để thực hiện thuận lợi điều tra trực tiếp, điều tra viên cần tuyển chọn là cán bộ điều tra có kinh nghiệm trong lĩnh vực điều tra thống kê về KH&CN.

7. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Mã số của các đơn vị được ghi thủ công theo khu vực hoạt động KH&CN.

Phương pháp nhập tin: Các phiếu thu thập thông tin tiềm lực KH&CN được kiểm tra, xử lý và được nhập vào phần mềm do Cục Thông tin KH&CN quốc gia phát triển.

Việc **xử lý và tổng hợp số liệu** được thực hiện tập trung tại Cục Thông tin KH&CN quốc gia.

Số liệu được tổng hợp và kết xuất theo các biểu đầu ra bằng phần mềm do Cục Thông tin KH&CN quốc gia phát triển.

7.2 Biểu đầu ra

Các biểu tổng hợp kết quả điều tra được thể hiện trong Phụ lục.

8. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

8.1. Thời gian thực hiện các công việc chuẩn bị và tiến hành điều tra

Tháng 4-7/2014: Chuẩn bị và in phương án, phiếu điều tra.

Tháng 5-8/2014: Lập danh sách đơn vị điều tra.

Tháng 8/2014: Tổ chức quán triệt và tập huấn điều tra cho các đầu mối và điều tra viên tại ba miền Bắc, Trung, Nam.

Tháng 8-10/2014: Xây dựng chương trình nhập tin, xử lý và tổng hợp phiếu điều tra;

Tháng 9/2014: Điều tra, thu thập thông tin.

Tháng 10-12/2014: Nhập tin, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phân tích kết quả điều tra bao gồm:

- Kiểm tra, làm sạch phiếu;
- Nhập tin từ phiếu điều tra vào CSDL;
- Xử lý, tổng hợp kết quả điều tra; Biên soạn số liệu kết quả điều tra;
- Viết báo cáo tổng hợp, phân tích;
- In ấn số liệu kết quả điều tra, các báo cáo tổng hợp, phân tích.

8.2. Xác định số lượng, lập danh sách các đơn vị điều tra.

Trên cơ sở đối tượng điều tra được xác định, tiến hành lập danh sách đơn vị điều tra.

Đối với các tổ chức KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ gửi công văn đến các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, chính trị-xã hội yêu cầu lập danh sách các tổ chức KH&CN. Trên cơ sở đó sẽ lập bảng danh sách đơn vị điều tra cho từng bộ/ngành, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nhằm vừa bảo đảm cho việc điều tra thu thập thông tin đúng đối tượng, không bỏ sót, trùng lặp, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị và tổ chức điều hành.

8.3. Cập nhật danh sách các đơn vị điều tra

Trong tháng 5-8/2014 và trong quá trình điều tra, Cục Thông tin KH&CN quốc gia phối hợp với các cơ quan liên quan, các bộ, ngành, các Sở KH&CN tổ chức rà soát, cập nhật theo địa bàn và danh sách các đơn vị điều tra. Trong khi rà soát, cập nhật cần đặc biệt chú ý đến những đơn vị có hoạt động KH&CN mới được chia tách, sáp nhập, được chuyển đổi, thành lập mới sau thời điểm lập bảng kê.

8.4. Tập huấn cán bộ chỉ đạo và điều tra viên

Tổ chức 03 lớp tập huấn cho điều tra viên của các Bộ/ngành, tỉnh/thành phố ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam. Thời gian mỗi lớp là 02 ngày.

Số lượng học viên mỗi lớp khoảng 100 học viên/lớp.

Nội dung tập huấn: Giới thiệu về ý nghĩa, vai trò của cuộc điều tra, giới thiệu phương án điều tra, các biểu mẫu và cách điền phiếu. Hướng dẫn phương pháp kiểm tra số liệu, làm sạch số liệu trong quá trình tổng hợp phiếu, hướng dẫn thực hành các phần mềm điều tra.

8.5. Hoạt động tuyên truyền

Để cho các ngành, các cấp nắm bắt được mục đích, yêu cầu của điều tra tiềm lực KH&CN sẽ tổ chức tuyên truyền, quán triệt cho các Bộ, ngành, địa phương.

Đồng thời sẽ tuyên truyền phổ biến mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra tiềm lực KH&CN trên Báo Khoa học và Phát triển; trên Website của Bộ Khoa học và Công nghệ và của Cục Thông tin KH&CN quốc gia.

Cục Thông tin KH&CN quốc gia sẽ xây dựng trang Web về điều tra tiềm lực KH&CN, công bố công khai trên Website phương án điều tra, các nội dung cơ bản cuộc Điều tra, các biểu mẫu điều tra, hướng dẫn điền phiếu để các đơn vị điều tra có thể tra cứu.

8.6. Triển khai thu thập số liệu

Bộ Khoa học và Công nghệ có công văn gửi các bộ, ngành, địa phương đề yêu cầu phối hợp trong chỉ đạo và triển khai điều tra trong phạm vi Bộ, ngành và địa phương;

Các Bộ, ngành và địa phương có văn bản chỉ đạo, yêu cầu các tổ chức KH&CN là đơn vị điều tra thuộc phạm vi của quản lý của Bộ, ngành, địa phương nghiêm chỉnh thực hiện việc cung cấp số liệu theo yêu cầu của cuộc điều tra;

Việc thu thập số liệu sẽ được tiến hành từ ngày 01/9/2014.

Trường hợp điều tra trực tiếp, điều tra viên sẽ thông báo trước cho đơn vị điều tra và các đối tượng điều tra viên cần gặp về ngày, giờ điều tra.

8.7. Xử lý tổng hợp và công bố kết quả điều tra

Cục Thông tin KH&CN quốc gia được giao nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và triển khai công tác xử lý số liệu điều tra tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN. Số liệu sẽ được xử lý và tổng hợp theo các biểu mẫu ra bằng phần mềm do Cục Thông tin KH&CN quốc gia phát triển.

Mọi thông tin về kết quả điều tra được công bố theo quy định của pháp luật.

Kết quả sơ bộ của cuộc điều tra sẽ được báo cáo cho Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ vào cuối năm 2014.

Kết quả chính thức sẽ được công bố vào năm 2015.

Kết quả chính thức của cuộc điều tra sẽ được gửi cho Tổng cục Thống kê theo quy định.

9. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO VÀ THỰC HIỆN

9.1 Thành lập Tổ công tác triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2014 của Bộ KH&CN

Tổ công tác triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2014 có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng phương án, chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc điều tra. Tổ công tác triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2014 do một Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là Tổ trưởng, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia làm Phó tổ trưởng thường trực, các thành viên là Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tài chính, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Văn phòng Bộ,

Thanh tra Bộ, Vụ Công nghệ cao và Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường (Tổng cục Thống kê).

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Điều tra Tiềm lực KH&CN năm 2014 theo đúng kế hoạch, nội dung và phương án quy định. Địa chỉ liên lạc:

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

24 Lý Thường Kiệt, Hà nội

Tel: 04-38256143, Fax: 04-39349127

Email: vtthuy@vista.gov.vn

9.2. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, Tổ công tác có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian từ khâu lập bảng kê, tập huấn đến thu thập, tổng hợp nhanh số liệu điều tra tại các địa bàn.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập bảng kê các đơn vị điều tra, tham gia các lớp tập huấn, số lượng và chất lượng phiếu, cách hỏi và ghi phiếu của từng điều tra viên, tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu, quan hệ giữa các biểu, kiểm tra số học, đơn vị tính, đánh mã, các thủ tục hành chính, kiểm tra thực địa tại địa bàn,...

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. Tổ công tác kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra tại các bộ, ngành, địa phương để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

Nhằm bảo đảm chất lượng của thông tin thu thập tại địa bàn trước khi nghiệm thu, bàn giao, điều tra viên phải đặc biệt lưu ý đến trách nhiệm kiểm tra tất cả các phiếu điều tra cả về nội dung, phương pháp tính, tính logic, kiểm tra số học, các quy định hành chính bắt buộc (chữ ký, dấu).

Tổ công tác giao Cục Thông tin KH&CN quốc gia thực hiện phúc tra theo đúng quy trình phúc tra nhằm phát hiện những sai sót trong quá trình thu thập thông tin, đánh giá chất lượng điều tra và công bố độ tin cậy số liệu cho người sử dụng thông tin.

9.3. Tổ chức nghiệm thu phiếu ở các cấp

Nghiệm thu giữa Tổ công tác, Cục Thông tin KH&CN quốc gia và các bộ, ngành, địa phương: Tổ công tác, Cục Thông tin KH&CN quốc gia trực tiếp nghiệm thu phiếu điều tra của các bộ, ngành, các địa phương. Thời gian nghiệm thu từ ngày 01 đến 31 tháng 10 năm 2014, ở mỗi bộ, ngành, địa phương từ 1 - 2 ngày tùy theo số lượng đơn vị điều tra và chất lượng phiếu điều tra ở bộ, ngành, địa phương và cơ sở.

Nội dung nghiệm thu bao gồm: số lượng phiếu đã điều tra theo từng loại phiếu, chất lượng số liệu và chất lượng phiếu. Các thành phần tham gia nghiệm thu ký vào biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

10. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN từ nguồn ngân sách Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Cục Thông tin KH&CN quốc gia quản lý.

Chế độ chi triển khai Điều tra Tiềm lực KH&CN được thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

Chi cho tập huấn, công tác phí, hội nghị hội thảo thực hiện theo các chế độ hiện hành của Nhà nước.

Cục trưởng Cục Thông tin KH&CN quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Việt Thanh